

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 27/2008/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1.1. Sửa đổi khoản 10 như sau:

“10. Ngày đấu thầu: Là ngày Ngân hàng Nhà nước tổ chức đấu thầu, xét thầu, thông báo kết quả đấu thầu.”

1.2. Bổ sung khoản 13, khoản 14 và khoản 15 như sau:

“13. Ngày thanh toán: Là ngày tổ chức tín dụng trúng thầu thực hiện giao, nhận giấy tờ có giá và thanh toán với Ngân hàng Nhà nước.

14. Ngày mua lại: Là ngày bên mua bán lại và chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá đã mua (đối với giao dịch mua, bán có kỳ hạn) cho bên bán, bên bán thanh toán tiền mua lại giấy tờ có giá cho bên mua theo giá mua lại.

15. Thời hạn bán: Là số ngày kể từ ngày đấu thầu của phiên mua, bán có kỳ hạn đến ngày mua lại (tính cả ngày đấu thầu và không tính ngày mua lại)”.

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Công nhận thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở

1. Các tổ chức tín dụng được công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở khi có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố);

1.2. Có đủ các phương tiện cần thiết để tham gia nghiệp vụ thị trường mở gồm: máy FAX, máy vi tính nối mạng internet;

1.3. Có giấy đăng ký tham gia nghiệp vụ thị trường mở (theo Phụ lục số 01/TTM của Quy chế này);

2. Các tổ chức tín dụng có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở.

3. Giấy công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở tự động chấm dứt hiệu lực trong trường hợp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có văn bản về việc tổ chức tín dụng bị tổ chức lại, giải thể, phá sản hoặc trong trường hợp có thông báo của Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức tín dụng không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức tín dụng gửi lại giấy đăng ký tham gia nghiệp vụ thị trường mở (Phụ lục số 01/TTM) cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong trường hợp tổ chức tín dụng đã được tổ chức lại hoặc trường hợp đã đáp ứng đủ điều kiện để được cấp lại giấy công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở.

3. Điều 7 khoản 3 được sửa đổi như sau:

“Việc trao đổi thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua trang tin nghiệp vụ thị trường mở. Định kỳ cung cấp thông tin tối thiểu là một tuần một lần”.

4. Điều 8 khoản 1 điểm 1.3 và điểm 1.4 được sửa đổi như sau:

“1.3. Được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước trước khi đăng ký bán (bao gồm giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng lưu ký trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước và lưu ký tại tài khoản của Ngân hàng Nhà nước mở tại Trung tâm giao dịch chứng khoán);

1.4. Giấy tờ có giá được mua hẫng có thời hạn còn lại tối đa là 91 ngày”.

5. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Phương thức mua hoặc bán giấy tờ có giá

1. Giao dịch mua có kỳ hạn;

2. Giao dịch bán có kỳ hạn;

3. Giao dịch mua hẫng;

4. Giao dịch bán hẫng.”

6. Điều 11 khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Ngày giao dịch nghiệp vụ thị trường mở được tính theo ngày làm việc, không tính ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ và nghỉ tết. Trường hợp ngày mua lại hoặc ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá trùng với ngày nghỉ cuối

tuần, nghỉ lễ và nghỉ tết, thì ngày thanh toán và chuyển giao giấy tờ có giá được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.”

7. Điều 12 khoản 1 điểm 1.6 được sửa đổi như sau:

“1.6. Trường hợp tại đơn dự thầu của tổ chức tín dụng trúng thầu đăng ký nhiều loại giấy tờ có giá cần mua hoặc bán:

1.6.1. Nếu không bao gồm các loại giấy tờ có giá mà Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ giao dịch tại mỗi phiên giao dịch nghiệp vụ thị trường mở, Ngân hàng Nhà nước xét thầu xác định thứ tự ưu tiên từng loại giấy tờ có giá như sau:

1.6.1.1. Thời hạn còn lại của các giấy tờ có giá ngắn hơn;

1.6.1.2. Giấy tờ có giá đăng ký bán hoặc mua có khối lượng lớn hơn.

1.6.2. Nếu bao gồm các loại giấy tờ có giá có quy định tỷ lệ giao dịch và các loại giấy tờ có giá không quy định tỷ lệ giao dịch, Ngân hàng Nhà nước xét thầu theo nguyên tắc tỷ lệ các loại giấy tờ có giá trúng thầu tương ứng với tỷ lệ giao dịch của các loại giấy tờ có giá đăng ký tại đơn dự thầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc xác định thứ tự ưu tiên xét thầu trong số giấy tờ có giá không quy định tỷ lệ giao dịch và giấy tờ có giá có quy định tỷ lệ giao dịch được thực hiện theo quy định tại điểm 1.6.1.1 và 1.6.1.2 Điều này.”

8. Điều 13 khoản 1 điểm 1.7 được sửa đổi như sau:

“1.7. Thời hạn của giao dịch mua, bán”.

9. Điều 14 khoản 13 được sửa đổi như sau:

“13. Thời hạn của giao dịch mua, bán;”

10. Điều 16 khoản 1, điểm 1.8 và điểm 1.9 được sửa đổi như sau:

“1.8. Tổ chức tín dụng bán giấy tờ có giá mà không có, hoặc không đủ giấy tờ có giá lưu ký theo quy định;

1.9. Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá đăng ký bán ngắn hơn thời hạn của giao dịch mua, bán có kỳ hạn, hoặc dài hơn 91 ngày đối với giao dịch mua hần;”

11. Điều 20 được sửa đổi như sau:

“Điều 20. Hợp đồng mua lại

1. Từng tổ chức tín dụng là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở phải ký với Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) một hợp đồng mua lại giấy tờ có giá (theo Phụ lục 03/TTM) áp dụng chung cho tất cả các giao dịch mua, bán có kỳ hạn giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng đó.

2. Khi phát sinh giao dịch mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá, bên bán lập Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá đối với từng giao dịch. Phụ lục này quy định chi tiết từng giao dịch mua, bán có kỳ hạn giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá.

3. Việc ký, giao, nhận Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá và Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá thực hiện theo hướng dẫn tại Quy trình nghiệp vụ thị trường mở. Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá và Phụ lục kèm theo